**TUẦN 26**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 76 Hội diễn văn nghệ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- Nhiệt tình tham gia hội diễn và cổ vũ bạn.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội khai mạc Hội diễn văn nghệ Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV chia sẻ về nguồn gốc và ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  - GV tổ chức cho các lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ. GV lưu ý sắp xếp đa dạng các tiết mục múa, hát, nhảy,....  - Sau khi tiết mục cuối cùng trình diễn xong, GV tổng kết hội diễn và trao giả cho những tiết mục xuất sắc nhất.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết chào cờ.  - Tuyên dương các bạn HS | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS tham gia các tiết mục văn nghệ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 252 + 253 Hươu cao cổ**

# **Bài 26: Muôn loài chung sống**

# **Chia sẻ về chủ điểm *(15 phút)***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png

- GV giới thiệu chủ điểm mới: *Tiếp theo chủ điểm Thế giới rừng xanh, ở tuần này, các em sẽ học chủ điểm Muôn loài chung sống để biết các loài thú trong rừng xanh sống với nhau như thế nào.*

- GV nêu yêu cầu của Bài tập 1- *Đây là những con vật nào,* chiếu lên bảng lớp những tấm ảnh minh hoạ hình các con vật cho cả lớp quan sát và nói tên: sóc, lạc đà, tê giác, thỏ.

- GV yêu cầu HS đọc từng câu đố, đối chiếu với hình ảnh gợi ý, đoán câu đố đó nói về con vật nào.

- GV mời một vài cặp HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả: a - lạc đà, b - tê giác, c -thỏ, d - sóc.

- GV nêu yêu cầu của Bài tập 2*: Đọc bài thơ hoặc hát về một con vật sống trong rừng.*

- GV mời HS hát hoặc đọc thơ. GV gợi ý bài hát, bài thơ: *Chú voi con ở Bản Đôn (bài hát cùa Phạm Tuyên), Bác gấu đen và hai chú thỏ (thơ của Hoàng Hà).*

- GV nói lới dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm *Muôn loài chung sống.*

# **Bài đọc 1: Hươu cao cổ**

# 

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc lưu loát văn bản thông tin Hươu cao cổ. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các câu, cuối mỗi câu.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ. Hiểu nội dung bài: Miêu tả đặc điểm, hình dáng, tính nết hiền lành, sống hòa bình với các loài vật khác trên đồng cỏ của hươu cao cổ. Từ bài đọc, HS có hứng thú tìm hiểu thế giới loài vật và môi trường thiên nhiên xung quanh.

- Củng cổ kĩ năng sử dụng dấu chấm và dấu phẩy.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Học được cách quan sát và miêu tả động vật.

**3. Phẩm chất**

- Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Muôn loài chung sống, các em sẽ làm quen với một loài thú hoang dã sống chủ yếu ở Châu Phi, có chiều cao không loài nào sánh kịp – đó là hươu cao cổ.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Hươu cao cổ với giọng đọcrõ ràng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi hợp lí.  **b. Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài đọc: giọng đọcrõ ràng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi hợp lí.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *bất tiện, tranh giành.*  - GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở một số câu dài, như: *Nó chỉ bất tiện/khi hươu cúi xuống thấp. //Khi đó, / hươu cao cổ /phải xoạc hai chân trước thật rộng / mới cúi được đầu xuống vũng nước / để uống. // Hươu cao cổ / không bao giờ / tranh giành thức ăn hay nơi ở / với bất kì loài vật nào.//*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *dễ dàng, cành lá, tranh giành, linh dương, ngựa vằn. .*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn như đã phân công.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 65.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS đọc 3 câu hỏi trong SGK:  + HS1 (Câu 1): *Hươu cao cổ cao như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Chiều cao của hươu cao cổ có gì thuận lợi và có gì bất tiện?*  + HS3 (Câu 3): *Hươu cao cổ sống với các loài vật khác như thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi đáp, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài học giúp em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 65.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu của phần Luyện tập:  + HS1 (Câu 1): *Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm hay dấu phẩy.*  *Hươu cao cổ rất hiền lành ? nó sống hòa bình ? thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.*  + HS2 (Câu 2): *Em cần đặt dấu phẩy còn thiếu vào những chỗ nào trong đoạn văn sau:*  *Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ chim chóc muông thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn cua ong cáo gấu và cọp quyết định lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.*  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài. GV phát 2 tờ phiếu khổ to cho 2 HS.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu 2 HS đọc lại 2 bài tập sau khi đã điền dấu phẩy đầy đủ. Chú ý nghỉ hơi sau dấu phẩy.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Dấu phẩy trong các bài tập trên có tác dụng gì?*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ khó:  *+ Bất tiện: không thuận lợi.*  *+ Tranh giành: tranh nhau để giành lấy.*  - HS chú ý, luyện đọc câu dài.  - HS luyện đọc.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Con hươu cao cổ cao nhất cao tới gần 6 mét, có thể ngó được vào cửa sổ tầng hai của một ngôi nhà.*  *+ Câu 2: Thuận tiện: Chiếc cổ dài của hươu cao cổ giúp hươu với tới những cành lá trên cao và cũng dễ phát hiện kẻ thù. Bất tiện: Khi muốn cúi xuống thấp, hươu phải xoạc hai chân trước thật rộng mới cúi được đầu xuống vũng nước để uống.*  *+ Câu 3: Hươu cao cổ không bao giơ tranh giành thức ăn hay nơi ở với bất kì loài vật nào. Trên đồng cỏ, hươu cống hoà bình với nhiều loài thú ăn cỏ khác như linh dương, đà điểu, ngựa vằn.*  - HS trả lời: Bài học giúp em nhận biết được đặc điểm của hươu cao cổ, lối sống hiền lành, thân thiện, hòa bình của hươu cao cổ với các loài thú ăn cỏ khác.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:* *Hươu cao cổ rất hiền lành. Nó sống hòa bình, thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.*  *+ Câu 2: Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ, chim chóc, muông thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn cua, ong, cáo, gấu và cọp quyết định lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.*  - HS đọc bài.  - HS trả lời: *Dấu phẩy trong các bài tập trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ trong phần liệt kê; làm cho câu văn dễ hiểu, dễ đọc.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 126 Các số trong phạm vi 1000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời,…) để đếm; các thẻ số từ 100, 200, …., 900, 1000 và các thẻ chữ: một trăm, hai trăm,…. chín trăm, một nghìn.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3ph | ***I. Hoạt động Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  - GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi  ***Đố bạn:***  + Nội dung chơi: TBHT viết lên bảng các số tròn trăm để học sinh đọc số.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| 15ph | **II. Hoạt động Hình thành kiến thức:**  **\*Giới thiệu số tròn trăm**  *Mục tiêu:**Nhận biết được các số tròn trăm, biết cách đọc các số tròn trăm*  - Gắn lên bảng 1 hình vuông biểu diễn 100 và hỏi: *Có mấy trăm?*  - Gọi 1 học sinh lên bảng viết số 100 xuống dưới vị trí gắn hình vuông biểu diễn 100.  - Gắn 2 hình vuông như trên lên bảng và hỏi: *Có mấy trăm*.  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tìm cách viết số 2 trăm.  - Giới thiệu: *Để chỉ số lượng là 2 trăm, người ta dùng số 2 trăm, viết 200.*  - Lần lượt đưa ra 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 hình vuông như trên để giới thiệu các số 300, 400,...  - Các số từ 100 đến 900 có đặc điểm gì chung?  - *Những số này được gọi là những số tròn trăm.* | - Có 1 trăm.  - 1, 2 học sinh lên bảng viết.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết vào bảng con: 200.  - Đọc và viết các số từ 300 đến 900.  - Cùng có 2 chữ số 00 đứng cuối cùng.  - Học sinh nghe. |
| **\*Giới thiệu 1000**  *Mục tiêu: biết đơn vị nghìn*  - Gắn lên bảng 10 hình vuông và hỏi: *Có mấy trăm?*  - Giới thiệu: *10 trăm được gọi là 1 nghìn.*  - Viết lên bảng: *10 trăm = 1 nghìn.*  - Để chỉ số lượng là 1 nghìn, viết là 1000.  - Học sinh đọc và viết số 1000.  - 1 trăm bằng mấy chục?  - 1 nghìn bằng mấy trăm? | - Học sinh trả lời  - Cả lớp đọc: 10 trăm bằng 1 nghìn.  -1 trăm bằng 10 chục.  -1 nghìn bằng 10 trăm. |
| 14ph | **III. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1: Viết các số**  *Mục tiêu:**viết các số tròn trăm*  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  ?. Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung | - HS đọc yêu cầu  ?. viết các số tròn trăm  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào bảng con  - HS chia sẻ  *Bốn trăm: 400; Năm trăm: 500; Sáu trăm: 600; Bảy trăm: 700; Tám trăm: 800; Chín trăm: 900; Một nghìn: 1000*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **Bài 2: Số?**  *Mục tiêu: biết điền các số tròn trăm vào các vạch trên tia số*  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền số còn thiếu vào ô  - HS làm theo cặp đôi  - HS chia sẻ kết quả:  300, 400, 600, 700, 900  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 3: Chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre. Chị Mai cần mấy hộp ống hút?**  *Mục tiêu: Thực hành vận dụng cách sử dụng số tròn trăm trong giải quyết tình huống*  - Gọi HS đọc đề toán  - Cho HS xem tranh (như sách giáo khoa)  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp: cách làm và câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi theo dự kiến nội dung câu hỏi  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán hỏi gì?  ?. Vậy muốn biết chị Mai cần lấy bao nhiêu hộp bút, ta làm thế nào?  - Trao đổi, đưa câu trả lời: Chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| 2ph | **Iv. Hoạt động Vận dụng**  **Bài tập**  *Mục tiêu: Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế*  Bài toán: *Chị Mai muốn mua 500 ống hút thì chị Mai cần lấy mấy hộp?*  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.  - Gọi HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài. | - HS suy nghĩ câu trả lời  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe |
| 1ph | **V. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  ?. Khi phải đếm số theo trăm, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Âm nhạc**

**Tiết 26 Đọc nhạc. Vận dụng - sáng tạo: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ mẫu âm với nốt Son, La theo kí hiệu bàn tay.

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua hoạt động Vận dụng -Sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

- Thực hành các hoạt động Vận dụng-Sáng tạo

**2.HS:** - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA hs** |
| **3’**  **30’**  **2’** | **I. HĐ Khởi động**  Cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Múa vui*.  **II. HĐ Khám phá- Luyện tập**  **\* Đọc nhạc (20’)**  - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc 2 nốt Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.      - Cho HS tập đọc nhạc từng câu ngắn để HS làm quen với bài đọc nhạc    - GV cho tổ 1 và tổ 2 chỉ đọc nốt Son, tổ 3 và tổ 4 chỉ đọc nốt La.  - Khi HS đọc nhạc đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.  - GV cho từng cặp HS đọc nhạc, mỗi bạn chỉ đọc một nốt.  - GV cho một vài cặp HS lên bảng đọc nhạc.  - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.  **\* Vận dụng-Sáng tạo: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ (10’)**  - GV làm mẫu, đọc và vỗ tay theo mẫu tiết tấu thứ nhất (SGK trang 41)    **Âm nhạc có nhịp điệu**    - GV hướng dẫn HS luyện tập mẫu tiết tấu thứ nhất theo hình thức nhóm, tổ.  - GVHDHS đọc và luyện tập tiết tấu bằng tiếng trống, động tác tay chân.    **Âm nhạc có nhịp điệu**      - GV chia lớp thành 3 tổ:  + Tổ 1: Gõ trống  + Tổ 2: Thực hiện động tác tay, chân  + Tổ 3: Đọc  - Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.  - GVNX tuyên dương các tổ  - GV làm mẫu, đọc và vỗ tay theo mẫu tiết tấu thứ hai (SGK trang 41)    **Nhịp điệu nhịp điệu rộn ràng**    - GV hướng dẫn HS luyện tập mẫu tiết tấu thứ hai theo hình thức nhóm, tổ (tương tự mẫu tiết tấu thứ nhất).  - GV chia lớp thành 3 tổ:  + Tổ 1: Gõ trống  + Tổ 2: Thực hiện động tác tay, chân  + Tổ 3: Đọc  - Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.  - GVNX tuyên dương các tổ  - GV hướng dẫn HS thực hiện nối hai mẫu tiết tấu bằng hình thức gõ trống. Sau đó kết hợp động tác tay, chân.    - GV cho HS hát kết hợp hát bài *Múa vui* (Bài tập mở, tùy tình hình HS có thể dậy hoặc không)  - GV gọi 1 số nhóm lên thể hiện  - GV giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS để tích cực tham gia các hoạt động tập thể.  - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.  **III. HĐ Củng cố, nối tiếp**  - GV nhắc lại nội dung của chủ đề và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay, đọc nhạc tốt, tích cực, sáng tạo, .... Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe và đọc nốt Son, la kết hợp kí hiệu bàn tay  - Các nhóm, tổ thực hiện  - HS thực hiện  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện theo HD của GV  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nghe và quan sát  - HS thực hiện  - HS thực hiện theo sự HD của GV  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS hát kết hợp động tác tay, chân  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 253 + 254 Nghe viết: Con sóc**

**Chữ hoa X**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc: Qua bài viết, củng cố cách trình bày một đoạn văn.

- Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ r, d, gi; điền vần ưc, ưt. Điền đúng vào ô trống tiếng bắt đầu bằng r, d, gi; có vần ưc, ưt.

- Biết viết chữ X viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc; Làm đúng các bài tập lựa chọn; Biết viết chữ X viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nghe, đọc đoạn văn tả con sóc, hiểu được nội dung đoạn văn; viết đoạn chính tả.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn văn tả Con sóc.  - GV đọc đoạn văn  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn văn nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, Đoạn văn có 4 câu. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viêt lùi vào 4 hoặc 5 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *bộ lông, chóp đuôi, tinh nhanh, thoắt trèo, thoắt nhảy,...*Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Bài tập lựa chọn (Bài tập 2, 3)**  **a. Mục tiêu:** HS chọn r, d, gi hoặc ưc, ưt phù hợp điền vào ô trống.  **b. Cách tiến hành:**  \* Điền chữ r, d, gi hoặc vần ưc, ưt (Bài tập 2).  - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập 2a: *Chữ r, d hay gi?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ hoàn chỉnh.  \* Điền tiếng có r, d, gi hoặc có vần ưc, ưt (Bài tập 3):  - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập *Em hãy chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào ô trống:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  **Hoạt động 3: Tập viết chữ hoa X**  **a. Mục tiêu:** HS biết được quy trình viết hoa chữ X, viết vào vở Luyện viết 2; viết câu ứng dụng Xuân về rừng thay áo mới.  **b. Cách tiến hành:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png*- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ X cao mấy li? Có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả: Nét viết chữ hoa X là kết hợp của 3 nét cơ bản: móc hai đầu trái, thẳng xiên (lượn hai đầu) và móc hai đầu phải.  - GV chỉ dẫn và viết mẫu trên bảng lớp: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái rồi vòng lên viết tiếp nét thẳng xiên lượn ở hai đầu (từ trái sang phải, lên trên) xiên chéo giữa thân chữ, tới ĐK 6 thì chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét móc hai đầu phải (từ trên xuống), cuối nét lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ X hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Xuân về, rừng thay áo mới.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ X hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h, y cao 2,5 li. Chữ t cao.5 li. Nhũng chữ còn lại (u, â, n, v, ê, r, ư, a, o, m, ơ, i) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên ê, ư, dấu sắc đặt trên a, ơ.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá 5 - 7 bài. Nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Đoạn văn tả con sóc đáng yêu, nghịch ngợm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc các từ dễ phát âm sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS đọc bài: *gieo hạt / chạy dài / sốt ruột / rồi / héo rũ.*  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS đọc bài: *nứt nẻ, nức nở, thơm nức.*  - HS trả lời: *Chữ X cao 5 li? Có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét.*  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS quan sát, ghi nhớ trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 51 Cơ quan hô hấp (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.

- Nêu được chức năng từng bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.

- Làm mô hình phổi đơn giản.

**3. Phẩm chất**

- Biết cách bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan hô hấp (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp**  **a. Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức về các bộ phận chính và chức năng của cơ quan hô hấp.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu lần lượt đại diện HS các nhóm *giới thiệu những dụng cụ, đồ dùng các em đà chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV làm mẫu mô hình cơ quan hô hấp cho HS cả lớp quan sát.  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png- GV yêu cầu HS thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp theo hướng dẫn của GV và SGK.  - GV hỗ trợ các nhóm, đặc biệt ở khâu tạo thành khí quản và hai phế quản.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời các nhóm giới thiệu mô hình cơ quan hô hấp, *chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên mô hình và cách làm cho mô hình cơ quan hô hấp hoạt động với cả lớp.*  - GV tổ chức cho HS nhận xét và góp ý lẫn nhau. GV tuyên dương các nhóm thực hành tốt.  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” trang 95 SGK và nhắc lại phần kiến thức cốt lõi của bài.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS phát biểu xây dựng bài | - HS trả lời:*Những dụng cụ, đồ dùng các em đà chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp: giấy, túi giấy, ống hút, kéo, băng keo, đất nặn.*  - HS chú ý quan sát.  - HS thực hành làm mô hình theo nhóm.  - HS trình bày, giới thiệu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 77 Quan tâm, chăm sóc người thân (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có ý thức tự giác, tích cực tham gia những hoạt động chung trong gia đình.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Bày tỏ được cảm nghĩ khi cùng tham gia hoạt động chung của gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Tranh ảnh về sự tham gia của các thành viên vào những hoạt động chung trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Hoạt động chung trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** HS kể lại được các hoạt động chung mà bản thân đã tham gia cùng gia đình và bày tỏ cảm nghĩ.  **b.Cách tiến hành:**  (1) Quan sát tranh:  - GV tổ chức cho HS quan sát các bức tranh mô tả các hoạt động chung trong gia đình.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  - GV mời HS chia sẻ về những hoạt động chung trong gia đình mà HS quan sát được qua các bức tranh.  ***(2) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm.  - GV yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ với nhau theo các nội dung:  *+ Em hãy nhớ lại những hoạt động chung mà em đã tham gia cùng gia đình và kể lại cho các bạn nghe.*  *+ Nêu cảm nghĩ của em khi cùng tham gia hoạt động chung với người thân.*  *+ Em thích tham gia hoạt động chung nào nhất? Vì sao?*  ***(3) Chia sẻ với cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV khen ngợi HS đã có ý thức trách nhiệm tham gia hoạt động chung trong gia đình.  ***c. Kết luận:*** *Có rất nhiều hoạt động chung mà em có thể tham gia cùng bố mẹ như dọn dẹp cùng bố mẹ sau bữa ăn tối, cùng dọn dẹp nhà cửa,….Khi tham gia các hoạt động chung, các thành viên trong gia đình sẽ gắn kết và thấu hiểu nhau hơn. Là một thành viên của gia đình, các em hãy tích cực tham gia vào những hoạt động chung đó.*  **Hoạt động 4: Quan tâm đến người thân trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** HS biết cách xử lí tình huống để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 người.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png- GV giao nhiệm vụ cho HS:  *+ Mỗi nhóm quan sát một bức tranh.*  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Thảo luận về cách xử lí tình huống đó.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện đóng vai xử lí tình huống trước lớp.  - GV yêu các nhóm còn lại theo dõi và đóng góp ý kiến.  - GV mời một số HS chia sẻ về điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc gia đình.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống hàng ngày, có nhiều tình huống khác nhau để các em thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân. Sự quan tâm có ý nghĩa rất lớn. Bố mẹ sẽ với bớt mệt nhọc nếu các em hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về. Bà sẽ rất vui và hạnh phúc nếu các em làm một tấm thiệp tặng bà nhân ngày sinh nhật, hay hỏi thăm khi ông bị ốm. Các em hãy luôn quan đến người thân bằng những việc làm cụ thể nhé.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới | - HS quan sát tranh.  - HS chia sẻ.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm:  *- Mô tả lại tình huống trong tranh:*  *+ Tranh 1: Sắp đến ngày sinh nhật bố.*  *+ Tranh 2: Lâu rồi, cả nhà mình không đi chơi cùng nhau.*  *- Cách xử lí tình huống:*  *+ Tranh 1: Ba mẹ con sẽ chuẩn bị một món quà tặng mừng sinh nhật bố hoặc một điều bất ngờ, có ý nghĩa vào dịp sinh nhật.*  *+ Tranh 2: Bạn nhỏ sẽ đề nghị bố mẹ cho cả nhà cùng đi chơi.*  - HS thực hiện đóng vai và chia sẻ điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 127 Các số trong phạm vi 1000 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời,…) để đếm; các thẻ số từ 100, 200, …., 900, 1000 và các thẻ chữ: một trăm, hai trăm,…. chín trăm, một nghìn.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3ph | ***I. Hoạt động Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  - Giáo viên kết hợp với ban học tập tổ chức cho học sinh thi đua viết số tròn chục mà mình biết lên bảng.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng | - Học sinh chủ động tham gia.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| 15ph | **II. Hoạt động Hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: nhận biết và biết cách đếm theo chục*  ?. Hãy nêu các số tròn chục?  - Gắn lên bảng 1 tấm 1 trăm khối lập phương và hỏi: *Có mấy trăm?*  - Lấy thêm một thanh 1 chục khối lập phương và yêu cầu HS đếm thêm, suy nghĩ cách viết.  - *Đây là một số tròn chục*  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4: tìm ra cách đọc và viết của các số: 120, 130, 140, 150, 160, 170, 180, 190  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Yêu cầu cả lớp đọc các số tròn chục từ 110 đến 200 | - *10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90*  - Quan sát và trả lời: *1 trăm*  - HS quan sát và đếm thêm:  *Đọc: một trăm mười*  *Viết: 110*  - HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số  - HS lên bảng: 1 bạn đọc số, 1 bạn viết số. Cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS đọc |
| 14ph | **III. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Bài 4: Chọn số tương ứng với cách đọc**  *Mục tiêu:**nhận biết và đọc các số tròn chục từ 110 - 200*  *?. Bài tập yêu cầu gì?*  - Đưa ra hình biểu diễn để học sinh quan sát. Sau đó yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm.  - Yêu cầu chia sẻ kết quả  - Yêu cầu HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | *?. Chọn số tương ứng với cách đọc.*  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - HS chia sẻ kết quả: đại diện 2 nhóm lên bảng thực hiện.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **Bài 5: Số?**  *Mục tiêu: biết điền các số tròn chục vào các vạch trên tia số*  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền số còn thiếu vào ô  - HS làm theo cặp đôi  - HS chia sẻ kết quả:  130, 150, 160, 180, 190  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 6: Chọn chữ trước đáp án đúng**  *Mục tiêu***:** *Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế*  - Gọi HS đọc đề toán  - Cho HS xem tranh (như sách giáo khoa)  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp: cách làm và câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi theo dự kiến nội dung câu hỏi  *?. Bài toán cho biết gì?*  *?. Bài toán hỏi gì?*  *?. Vậy muốn biết có bao nhiêu cúc áo ta làm thế nào?*  - Trao đổi, đưa câu trả lời: *170 cúc áo*  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| 2ph | **IV. Hoạt động Vận dụng: câu hỏi**  *Mục tiêu: ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  ?. *Số tròn chục là những số như thế nào?* | ?. *Là những số có hàng đơn vị bằng 0* |
|  | **V. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  ?. Khi phải đếm số theo chục, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 26 Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (tt)**

|  |
| --- |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT***:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS nhận diện được cảm xúc tiêu cực; ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực trong từng tình huống và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.

- HS chỉ ra các lợi ích của việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

**­**-HS nêu được các cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực trong các tình huống cụ thể.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của cảm xúc tiêu cực.

- Thực hiện được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

- Biết được ý nghĩa của việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

**3. *Phẩm chất:***

Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, các tấm thẻ cảm xúc, đạo cụ để đóng vai

**2. Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. Hoạt động Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  \* Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 2 thành viên. GV tổ chức cho HS chơi dưới hình thức tiếp sức. Sắp xếp các tấm thẻ thể hiện khuôn mặt cảm xúc vào nhóm thích hợp sau đây:   |  |  | | --- | --- | | Cảm xúc tích cực | Cảm xúc tiêu cực |   Đội nào nhanh và sắp xếp đúng sẽ là đội thắng cuộc.  - GV cho HS nêu các cảm xúc tiêu cực mà các em quan sát được.  - Hỏi: Những cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi.  - 2-3 HS nêu  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| 12’ | **II. Hoạt động Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:**  ***Mục tiêu:***  *- HS nhận diện được cảm xúc tiêu cực*  *- HS chỉ ra được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực trong từng tình huống và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.*  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \* Nhiệm vụ 1: HS đọc các tình huống ở mục 1 (trang 58, 59) và trả lời câu hỏi (có thể cho HS đóng vai lại tình huống):  a. Bạn trong mỗi tình huống có cảm xúc gì?  b. Cảm xúc đó ảnh hưởng như thế nào đến bản thân và người xung quanh?  c. Em sẽ khuyên bạn kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?  - GV theo dõi, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - Đại diện một số nhóm trình bày về mỗi tình huống.  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Tình huống 1: Bạn Long đã nóng giận. Cảm xúc đó đã làm tổn thương Tiến, làm cho các bạn mất vui. Long nên kiềm chế cơn giận bằng cách giữ bình tĩnh, hít thở sâu hoặc giữ chặt ngón tay, không nên to tiền với bạn.  + Tình huống 2: Bạn Hoa đã giận dỗi. Cảm xúc đó khiến các bạn chơi cùng mất vui. Hoa nên kiềm chế cảm xúc của mình bằng cách giữ bình tĩnh, chờ đến lượt mình, không nên giận dỗi vô cớ.  + Tình huống 3: Vân đã rất tức giận. Cảm xúc đó khiến anh của Vân không vui. Vân có thể kiềm chế cảm xúc đó bằng cách giữ bình tĩnh, uống một cốc nước lạnh, hít thở sâu để kiềm chế cơn tức giận của mình.  - GV nhận xét HS tham gia hoạt động và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 2: Liên hệ**  ***Mục tiêu:***  ***­****HS nêu được tình huống bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.*  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS chia sẻ về một tình huống bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và cho biết:  ? Khi đó em đã thể hiện cảm xúc như thế nào?  ? Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ kiềm chế cảm xúc tiêu cực như thế nào?  - Một số HS chia sẻ những tình huống cá nhân đã có cảm xúc tiêu cực  - GV nhận xét các tình huống của HS và nhắc nhở: Chúng ta thấy cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng rất nhiều tới chúng ta. Khi gặp phải những tình huống khiến chúng ta có cảm xúc tiêu cực thì chúng ta nên kiềm chế cảm xúc tiêu cực để không ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập của bản thân và các mối quan hệ xung quanh. | - 1-2 HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| 4’ | **III. Hoạt động Vận dụng:**  **Hoạt động 1: Thư giãn cơ thể**  ***Mục tiêu:*** *HS thư giãn thoải mái, đầu óc.*  - GV bật nhạc thư giãn và yêu cầu HS ngồi ngay ngắn, nhắm mắt, thả lỏng cơ thể, đầu óc thư giãn. | - HS thực hiện. |
| 5’ | **Hoạt động 2: Tạo góc ghi nhớ.**  ***Mục tiêu:***  ***­****HS ghi nhớ và thực hiện được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  - HS đọc yêu cầu 2  - GV cho HS quan sát một số mẫu sổ nhật kí và nêu ý nghĩa của việc viết sổ nhật kí.  - GV yêu cầu HS về nhà viết nhật kí, viết lại những cảm xúc tiêu cực mà em đã trải qua và cách kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó. | - 1-2 HS đọc yêu cầu  - HS quan sát và ghi nhớ nhiệm vụ. |
| 3’ | **IV. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học*  - GV hỏi:  + Em học được gì qua bài học này?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 52 Bảo vệ cơ quan hô hấp *(tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.

- Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

- Một chiếc gương soi, khăn giấy ướt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV hướng dẫn HS thực hành theo nhóm: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện theo yêu cầu của con ong:  *+ Sử dụng gương soi để quan sát phía trong mũi của mình và trả lời câu hỏi: “Bạn nhìn thấy gì trong lông mũi?”*  *+ Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thu được của nhóm mình*.  - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 96 để biết vai trò của mũi trong quá trình hô hấp.  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được thực hành hoạt động nhìn xem trong mũi có những gì và biết được lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách là gì và sự cần thiết của việc phải tránh xa nơi khói bụi là như thế nào không? Chúng ta cùng tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động l: Tìm hiểu về các cách thở**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.  - Xác định được cách thở đúng.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV yêu cầu HS *quan sát các hình vẽ thể hiện 4 cách thở trong trang 97 SGK và nói với bạn về hằng ngày bản thân thường thở theo cách nào.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp.  - GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận câu hỏi: *Vì sao hằng ngày chúng ta nên thở bằng mũi và không nên thở bằng miệng?*  - GV đặt thêm câu hỏi:  *+ Khi ngạt mũi em có thể thở bằng gì?*  *+ Khi bơi người ta thở như thế nào?*  - GV chốt lại: *Thở bằng mũi giúp không khí vào cơ thể được loại bớt bụi bẩn, làm ấm và ẩm. Trong một số trường hợp chúng ta phải thở bằng miệng hoặc kết hợp thở cả bằng mũi và miệng.* *Tuy nhiên, thở bằng miệng lâu dài dễ khiến cơ thể bị nhiễm khuẩn và nhiễm lạnh. Vì vậy, các em cần tránh tạo thành thói quen thở bằng miệng.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Thực hành tập hít thở đúng cách**  **a. Mục tiêu:** Biết cách thở đúng.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV làm mẫu tư thế ngồi hoặc đứng thẳng và thực hiện ba bước của một nhịp thở (như trang 98 SGK)  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS thực hành thở đúng cách.  - GV đi đến các nhóm để uốn nắn tư thế và động tác thở cho HS.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số nhóm lên trình bày trước lớp và góp ý cho nhau.  - GV chốt lại ý chính: *Hầu hết chúng ta không chú ý đến cách hít thở. Chúng ta chỉ coi nó như một hoạt động tự nhiên cuả cơ thể. Vì vậy, chúng ta thở không đủ sâu và điều đó không tốt cho sức khoẻ. Thở đúng cách được thực hiện thông qua mũi và cần hít thở sâu, chậm, nhịp nhàng.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS phát biểu bài | **- HS trả lời:** *Trong mũi có lông mũi. Lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn.*  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu**.**  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Chúng ta thở bằng cách hít vào qua mũi, thở ra qua mũi.*  + *Hằng ngày chúng ta nên thở bằng mũi và không nên thở bằng miệng vì lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn. Các chất nhầy sẽ cản bụi, diệt vi khuẩn và làm ẩm không khí vảo phổi; các mạch máu nhỏ li ti sẽ sưởi ấm không khí khi vào phổi.*  *+ Khi ngạt mũi, có thể thở bằng miệng.*  *+ Khi bơi* *chúng ta* *thở ra bằng mũi, và khi ngoi lên khỏi mặt nước thì chúng ta sẽ hít vào bằng miệng.*  - HS quan sát.  - HS thực hành thở đúng cách theo nhóm.  - HS thực hành trước lớp. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 255 + 256 AI CŨNG CÓ ÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng. Biết đọc phân biết giọng người kể (chậm rãi, vui) với giọng nhân vật (voi con: hồn nhiên; các bạn: ngạc nhiên, thân thiện).

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài (bận rộn, chằng chịt, chiếc mũi dài, cuốn, hớn hở,...). Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu nội dung truyện: Các con vật trong rừng đều có ích, đều làm được việc tốt nếu biết điểm mạnh của mình. Voi con lúc đầu không biết làm gì, sau đó đã biết làm việc tốt, có ích, giống như các bạn trong khu rừng.

- Luyện tập về các kiểu câu (câu kể, câu hỏi, câu bộc lộ cảm xúc) và các dấu câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Cảm nhận được giọng kể chuyện vui, dí dòm.

**3. Phẩm chất**

- Yêu quý các loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png*- GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Tranh l có các con vật: gõ kiến, khỉ, sóc con. Tranh 2 xuất hiện thêm voi con. Mỗi con vật đều đang bận rộn làm việc. Các em hãy đọc để biết: Câu chuyện muốn nói điều gì?*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Ai cũng có ích với giọng đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng. Biết đọc phân biết giọng người kể (chậm rãi, vui) với giọng nhân vật (voi con: hồn nhiên; các bạn: ngạc nhiên, thân thiện).  **b. Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Giọng đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng. Biết đọc phân biết giọng người kể (chậm rãi, vui) với giọng nhân vật (voi con: hồn nhiên; các bạn: ngạc nhiên, thân thiện).  + Đọc gây ấn tượng với các từ ngữ: *đều bận rộn, giật, chằng chịt, vướng víu, vươn lên, cuốn, vứt ra xa, hớn hờ, thật tuyệt, dọn sạch.*  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *chiếc mũi dài.*  - GV nhắc cà lớp chú ý nghỉ hơi đúng ở những câu dài.  *+ Khỉ con thì đu từ cây này sang cây khác, /giật những dây leo chẳng chịt xuông / để cây không vướng víu./*  *+ Nó liền dùng chiếc mũi dài của mình/cuốn cành cây lên,/vứt ra xa,/rồi hớn hở bảo các bạn: ...*  *Từ đó./voi dùng chiếc mũi cùa mình / dọn sạch những cành cây khó / rơi rụng ngang dọc trong rừng. / tạo ra rất nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây. //*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *bận rộn, vướng víu, vươn lên, hớn hở.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn như đã phân công.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu trong phần Đọc hiểu SGK trang 68.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 4 câu hỏi trong SGK:  *+ Câu 1: Chim gõ kiến, khỉ và sóc làm gì để chăm sóc cây và trồng cây?*  *+ Câu 2: Điều gì đã giúp voi phát hiện ra lợi ích của chiếc mũi dài?*  *+ Câu 3: Voi đã dùng chiếc mũi dài làm gì để cùng các bạn trồng cây.*  *+ Câu 4: Câu chuyện trên nói với em điều gì? Chọn ý em thích?*  *a. Các con vật trong truyện đều có ích.*  *b. Trong cuộc sống, ai cũng có thể làm được việc tốt.*  *c. Biết điểm mạnh của mình thì sẽ làm được việc tốt.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, hỏi – đáp và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 69.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: *Tìm trong bài đọc:*  *a. Một câu dùng để kể, có dấu chấm.*  *b. Một câu dùng để hỏi, có dấu chấm hỏi.*  *c. Môt câu dùng để bộc lộ cảm xúc, có dấu chấm than.*  - GV hướng dẫn HS: Bài đọc có nhiều câu kể, mỗi em nói 1 câu kể.  - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Dấu câu nào phù hợp với mỗi ô trống: dấu chấm, dấu chấm hỏi hay dấu chấm than?*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào Vở bài tập. GV phát phiếu khổ to cho 1 HS. HS làm bài trên phiếu đọc kết quả.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát tranh, làm quen với bài học.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo**.**  - HS đọc phần chú giải từ ngữ: *Chiếc mũi dài là vòi voi, phần mũi rất dài của con voi, có thể cuộn tròn lại để lấy và giữ đồ vật.*  - HS luyện đọc những câu dài.  - HS luyện đọc theo từng đoạn.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc theo đoạn.    - HS thi đọc trước lớp.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Để chăm sóc cây và trồng cây, chim gõ kiến đã gõ gõ, đục đục, chữa bệnh cho cây. Khỉ con đu từ cây này sang cây khác, giật những dây leo chằng chịt xuống để cây không vướng víu. Sóc con vùi những hạt thông xuống lớp đất mềm để chờ mưa đến, những cây thông non sẽ vươn lên.*  *+ Câu 2: Điều đã giúp voi phát hiện ra lợi ích của chiếc mũi dài: một hôm voi bị cành cây khô trên mặt đất vướng vào chân. Nó liền dùng chiếc mũi dài của mình cuốn cành cây lên, vứt ra xa; rồi nó hớn hở báo với các bạn phát hiện về chiếc mũi cái vòi của mình.*  *+ Câu 3: Voi dùng chiếc mũi của mình dọn sạch những cành cây khô rơi rụng ngang dọc trong rừng, tạo ra rất nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây. Từ những chỗ đất trồng đó sẽ mọc lên nhiều mầm cây xanh tốt.*  *+ Câu 4: HS nói ý mình thích.*  - HS trả lời: *Qua câu chuyện, em hiểu Ai cũng có ích, cũng làm được việc tốt nhưng biết rõ điểm mạnh của mình, phát huy nó thì sẽ làm được nhiều việc tốt và có ích.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  *a. Một câu dùng để kể, có dấu chấm: Trong khủ rừng nọ, các con vật đều bận rộn. Hằng ngày, chim gõ kiến đã gõ gõ, đục đục, chữa bệnh cho cây. Khỉ con đu từ cây này sang cây khác, giật những dây leo chằng chịt xuống để cây không vướng víu...*  *b. Một câu dùng để hỏi, có dấu chấm hỏi: Sao bây giờ bạn mới biết mình có mũi?*  *c. Môt câu dùng để bộc lộ cảm xúc, có dấu chấm than: Thật tuyệt!*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày: *dấu chấm – dấu hỏi – dấu chấm than.* |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

**Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 128 Các số trong phạm vi 1000 (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐỌC:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời,…) để đếm; các thẻ số từ 100, 200, …., 900, 1000 và các thẻ chữ: một trăm, hai trăm,…. chín trăm, một nghìn.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3ph | ***I. Hoạt động Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  - GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi  ***Đố bạn:***  + Nội dung chơi: TBHT viết lên bảng các số tròn chục từ 110 đến 200  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| 15ph | **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: đếm số lượng theo đơn vị; cách đọc “linh”*  - Gắn lên bảng 1 tấm 1 trăm khối lập phương và hỏi: *Có mấy trăm?*  - Lấy thêm một 1 khối lập phương và giới thiệu: *Trong toán học, người ta dùng số 1 trăm linh 1 và viết 101*.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4: tìm ra cách đọc và viết của các số: 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Yêu cầu cả lớp đọc các số từ 101 đến 110 | - Quan sát và trả lời: *1 trăm*  - HS quan sát và lắng nghe  - HS viết và đọc số 101  - HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số  - HS lên bảng: 1 bạn đọc số, 1 bạn viết số. Cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS đọc |
| 14ph | **III. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Bài 7: Chọn số tương ứng với cách đọc**  *Mục tiêu:**nhận biết và đọc các số theo đơn vị*  *?. Bài tập yêu cầu gì?*  - Đưa ra hình biểu diễn để học sinh quan sát. Sau đó yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm.  - Yêu cầu chia sẻ kết quả  - Yêu cầu HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | *?. Chọn số tương ứng với cách đọc.*  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - HS chia sẻ kết quả: đại diện 2 nhóm lên bảng thực hiện.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **Bài 8: Số?**  *Mục tiêu: biết điền các số tròn trăm vào các vạch trên tia số*  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền số còn thiếu vào ô  - HS làm theo cặp đôi  - HS chia sẻ kết quả:  103, 104, 106, 107, 108  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Bài 9: Trò chơi: Lấy cho đủ số lượng**  **Mục tiêu:** *Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế*  - Bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm 4 lấy ra đủ số quả theo yêu cầu của bạn.  - Chia 2 đội để học sinh thi  - Cả lớp và giáo viên nhận xét đội thắng cuộc. | - Bài tập yêu cầu chúng ta lấy cho đủ số lượng  - Học sinh tham gia chơi.  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |
| 2ph | **IV. Hoạt động Vận dụng:**  *Mục tiêu: thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế*  - GV đưa ra một số hình ảnh về số lượng lớn để HS quan sát.  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi: xem trang sách 100; 107; 120 trong SGK Tiếng Việt 2 | - HS quan sát  - HS làm theo yêu cầu |
| 1ph | **V. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  ?. Khi phải đếm số theo đơn vị, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 257 KỂ CHUYỆN “AI CŨNG CÓ ÍCH”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, HS biết hợp tác cùng các bạn kể lại được từng đoạn của câu chuyện Ai cũng có ích, rồi kể toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết phối hợp lời kể với cử chỉ, nét mặt; thay đổi giọng kể linh hoạt làm cho câu chuyện hiện lên sinh động.

- Theo dõi bạn kể, kể tiếp được đoạn lời bạn đang kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:**

- Hiểu và vận dụng các từ ngữ đã học để kể lại câu chuyện.

- Hiểu đúng thế nào là kể chuyện phân vai (không phải là nhập vai kể một đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo lời của một nhân vật).

**3. Phẩm chất**

- Yêu quý các loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học:*Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ**dựa vào tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, biết hợp tác cùng các bạn kể lại được từng đoạn của câu chuyện Ai cũng có ích, rồi kể toàn bộ câu chuyện; Theo dõi bạn kể, kể tiếp được đoạn lời bạn đang kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể lại từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** HS dựa vào tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện Ai cũng có ích; kể lại được toàn bộ câu chuyện.  **b. Cách tiến hành:**  \* Chuẩn bị:  - GV gắn 4 hình minh hoạ lên bảng lớp, chỉ từng hình, mời 4 HS tiếp nối nhau mỗi em đọc 1 câu hỏi dưới hình:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  \* Kể chuyện theo nhóm:  - GV chia cả lớp thành các nhóm 4 (mỗi HS kể theo 1 tranh).  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV mời các nhóm xung phòng kể chuyện trước lớp, mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV mời 2 HS xung phong kể lại toàn bộ câu chuyện. Khuyến khích HS kể chuyện biểu cảm để hấp dẫn người nghe.  - GV cho các nhóm tự phân vai và thi kể chuyện trước lớp. GV mời cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi nhóm.  - GV khen ngợi những nhóm kể đúng nội dung, đúng vai nhân vật, kể kịp lượt lời, biểu cảm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi dưới mỗi tranh:  *+ Tranh 1: Hằng ngày, chim gõ kiến và khi làm gì?*  *+ Tranh 2: Sóc vùi hạt thông xuống đất làm gì?*  *+ Tranh 3: Voi con phát hiện ra điều gì thú vị?*  *+ Tranh 4: Từ đó, voi con làm gì để cùng các bạn trông cây?*  - HS chia thành các nhóm.  - HS tập kể chuyện trong trường.  - HS kể chuyện theo từng tranh.  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS phân vai, thi kể chuyện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 258 NỘI QUY VƯỜN THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài. Điền đúng các từ ngữ vào câu đã cho để hoàn thành bản Nội quy vườn thú.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Biết đọc văn bản Nội quy vườn thú với giọng đọc rõ ràng, chậm rãi, từng điều quy định.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tôn trọng tuân thủ nội quy nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Để giữ trật tự nơi công cộng, cần có những nội quy (những điều quy định) bắt buộc mọi người cùng tuân theo.* *Khi các em đi học, có nội quy ở trường lớp. Khi các em đi chơi, có nội quy ở công viên, vườn bách thú, rạp chiếu phim,...Ở học kì 1, các em đã đọc Nội quy học sinh. Hôm nay, các em sẽ làm bài tập về Nội quy vườn thú, thực hành vài điều trong một bản nội quy.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Điền từ ngữ phù hợp để hoàn thành bản nội quy (Bài tập 1)**  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.pnga. Mục tiêu:** HS chọn từ ngữ phù hợp với ô trống để hoàn thành bản nội quy.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Em hãy chọn từ ngữ phù hợp với ô trống để hoàn thành bản nội quy dưới đây.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài vào Vở bài tập.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV đọc mẫu yăn bản Nội quy vườn thú. Giúp HS hiểu các từ ngữ được chú giải cuối bài: *bảo tồn, quản lí.*  - GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 điều và giải thích nhanh vì sao khách cần thực hiện quy định đó.  **Hoạt động 2: Chọn ý phù hợp để bổ sung cho bản nội quy (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** HS chọn các ý phù hợp để bổ sung cho bản nội quy.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu hình minh hoạ: Hổ con phấn khởi chỉ tay vào bản Nội quy khi thăm thú dữ.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2: *Để khách tham quan không gặp nguy hiểm khi đến thăm chuồng nuôi thú dữ, theo em cần bổ sung vào nội quy vườn thú những điều nào dưới đây:*  *a. Đứng cách hàng rảo bảo vệ 3 mét.*  *b. Không trèo qua hàng rào bảo vệ.*  *c. Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi cùng người lớn.*  - GV giải thích: *Để khách tham quan không gặp nguy hiểm khi đến thăm chuồng nuôi thú dữ, mỗi em cần tưởng tượng mình là người quản lí, bổ sung vào nội quy vườn thú những điều nào trong 3 điều đã cho. Các em cũng có thể bổ sung những điều khác (theo ý kiến của cá nhân mình).*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, làm bài. GV phát những mẩu giấy nhỏ có dòng kẻ ô li để HS viểt đẹp, thẳng hàng, dán vào Vở bài tập.  - GV mời HS tiếp nổi phát biểu ý kiến.  - GV khen ngợi những HS viết nội quy ngắn gọn, hợp lí.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS phát biểu xây dựng bài | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày:  *1. Mua.*  *2. trêu chọc.*  *3. thức ăn lạ.*  *4. vệ sinh chung.*  - HS hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải cuối bài.  - HS trả lời:  *• Điều 1 (Mua vé tham quan): Ai cũng phải mua vé. Khách phải mua vé để Ban quản lí có tiền chăm sóc vườn thú, bảo vệ thú nuôi.*  *• Điều 2 (Không trêu chọc các con vật): Khách không được trêu chọc các con vật trong chuồng (lấy sỏi, đá ném thú, lấy que chọc thú,...) để các con vật có cảm giác được sống an toàn, bình yên trong vườn thú. Trêu chọc con vật sẽ làm chúng bị kích động, tức giận. Nếu chúng phản ứng lại, khách có thể gặp nguy hiểm.*  *• Điều 3 (Không cho các con vật ăn thức ăn lạ): Không cho các con vật ăn thức ăn lạ vì có thể làm cho chúng bị mắc bệnh, bị đau bụng.*  *• Điều 4 (Giữgìn vệ sinh chung): Khách cần giữ gìn vệ sinh chung (không vứt rác, không khạc nhổ, đi vệ sinh đúng nơi quy định) để vườn thú luôn sạch, đẹp, không bị ô nhiễm, là điểm du lịch hấp dẫn khách tham quan.*  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *+ Có thể bổ sung 2 điều b và c:*  *b. Không trèo qua hàng rào bảo vệ.*  *c. Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi cùng người lớn.*  *Vì điều a (Đứng cách hàng rào bào vệ 3 mét) là không cần thiết. Trong vườn thú, các con vật đều sống trong chuồng. Riêng các thú dữ, ngoài chuông còn có hàng rào bảo vệ. Hàng rào bảo vệ đã cách xa chuồng thú trong độ an toàn cho phép.*  *+ Bổ sung một số điều: Không làm ồn khi thú đang ngủ; Không la hét, thể hiện thái độ thiếu thân thiện với thú.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 129 Các số có 3 chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm, đọc, viết các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời để đếm

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4ph | ***I. Hoạt động Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  - GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi  ***Ai nhanh – Ai đúng:***  + Nội dung chơi: TBHT yêu cầu các bạn lấy SGK Tiếng Việt 2 và thực hiện theo yêu cầu:  *?. Tìm đến trang sách 100*  *?. Tìm đến trang sách 101*  *?. Trang sách tiếp theo của trang sách 109 là trang bao nhiêu?*  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **20ph** | **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hình thành các số có ba chữ số**  *Mục tiêu: nhận biết được các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng*  \* GV giao nhiệm vụ HS thao tác theo yêu cầu:  + Lấy 110 khối lập phương  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng khối lập phương và đếm thêm  + Lấy 200 khối lập phương  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng khối lập phương và đếm thêm  + Lấy 350 khối lập phương  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng khối lập phương và đếm thêm  + Lấy 430 khối lập phương  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng thanh chục khối lập phương và đếm thêm | - HS thao tác trên các khối lập phương theo nhóm 4.  \**Dự kiến nội dung chia sẻ:*  - Có 110 khối lập phương.  - HS thao tác theo yêu cầu của GV: lấy thêm khối lập phương đếm tiếp 112, 113, 114,………  **-** Có 200 khối lập phương  - HS thao tác theo yêu cầu của GV: lấy thêm khối lập phương đếm tiếp 201, 202, 203, 204, …..  **-** Có 350 khối lập phương  - HS thao tác theo yêu cầu của GV: lấy thêm khối lập phương đếm tiếp 351, 352, 353, …..  **-** Có 430 khối lập phương  - HS thao tác theo yêu cầu của GV: lấy thêm và đếm tiếp 440, 450, 460, ….. |
| \*GV hướng dẫn HS cách đọc, viết số có ba chữ số  - GV gắn lên bảng mô hình số 11 như SGK.  - Gọi HS nêu cách đọc, viết số 111  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con  - GV hướng dẫn cho tương tự cho HS làm với số 208, 352, 430 | - HS quan sát  - HS nêu cách đọc: một trăm mười một; viết: 111  - Nhiều HS đọc  - HS viết vào bảng con  - HS đọc và viết vào bảng con |
| **2. Trò chơi: Lấy đủ số lượng**  *Mục tiêu: thực hành nhận biết các số có ba chữ số*  - Yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm 4 lấy ra đủ số khối lập phương theo yêu cầu của bạn.  - Chia 2 đội để học sinh thi  - Cả lớp và giáo viên nhận xét đội thắng cuộc. | - HS lắng nghe yêu cầu  - Học sinh tham gia chơi.  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |
| 10ph | **III. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số?**  *Mục tiêu: nhận biết các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng*  - GV giao nhiệm vụ  - YC: HS tự thực hành bài tập  - TBHT điều hành chia sẻ  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Tổ chức cho HS nhận xét bài làm  - GV nhận xét chung | - HS nhận nhiệm vụ  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài  - HS làm bài: *132, 350*  - HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **Bài 2: Chọn cách đọc tương ứng với số**  *Mục tiêu: nhận biết các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng*  *?. Bài tập yêu cầu gì?*  - Đưa ra hình biểu diễn để học sinh quan sát. Sau đó yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm.  - Yêu cầu chia sẻ kết quả  \*Trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - GV treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua chọn cách đọc tương ứng với số. Đội nào đúng và xong trước sẽ thắng cuộc.  - Yêu cầu HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | *?. Chọn số tương ứng với cách đọc.*  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - HS chia sẻ kết quả: đại diện 2 nhóm lên bảng thực hiện.  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng GV làm ban giám khảo  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **5ph** | **IV. Hoạt động Vận dụng**  *Mục tiêu: HS có cảm nhận về số lượng, củng cố kĩ năng đọc, viết số và vận dụng được vào thực tế*  - GV cho HS quan sát hình có thông tin về số lượng đến 100 trong thực tế: sơ đồ chỗ ngồi trên máy bay, hình ảnh sân vận động đông người | - HS quan sát và chia sẻ thông tin em biết về hình ảnh GV cho quan sát |
| 1ph | **V. Hoạt động Củng cố, nối tiếp**  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương HS |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 259 Góc sáng tạo: Khu rừng vui vẻ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được lời giới thiệu đơn giản một khu rừng có cây xanh và các con vật sống vui vẻ trong đó.

- Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Gắn tranh, ảnh, hoặc vẽ, cắt dán, trang trí đoạn viết.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Biết giới thiệu tự tin trước lớp sản phẩm của mình

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và động vật hoang dã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học hôm nay, các em sẽ làm Bài tập: Viết, vẽ môt khu rừng vui vẻ có cây xanh, hoa lá và các con vật sống vui vẻ, hoà thuận với nhau. Hi vọng trong tiết học này các em sẽ sáng tạo được những sản phẩm độc đáo: lời giới thiệu hay, tranh ảnh sinh động.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **a. Mục tiêu:** HS nói về bức tranh minh họa trong SGK; chuẩn bị đồ dùng học tập.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập trong SGK:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png+ HS1 (Câu 1): Viết 4-5 câu về một khu rừng vui vẻ, có cây xanh và các loài vật sống thân thiện với nhau.*  *+ HS2 (Câu 2): Tập hợp bài viết, vẽ (hoặc cắt dán) tranh minh họa theo tổ học tập.*  - GV chỉ tranh minh họa trong SGK, nói về tranh: Trong tranh có những con vật (sư tử, lợn, ếch, chim chóc) đang nhảy múa, ca hát rất vui vẻ giữa khu rừng đầy cỏ cây, hoa lá. Cỏ cây, hoa lá dường như cũng đang hớn hở nhảy múa. Các em cần viết một đoạn văn sáng tạo, có thể nhiều hơn 5 câu, về một khu rừng vui vẻ, thân thiện rồi trang trí cho đoạn văn viết bằng cách gắn ảnh, gắn tranh tự vẽ hoặc tranh cắt dán.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  - GV mời 1HS đặt lên bàn những gì đã chuẩn bị (tranh ảnh loài thú, cây hoa, tranh vẽ, tranh cắt dán; giấy màu, bút, keo dán,...) GV phát thêm cho mỗi HS 1 tờ A4, 1 mẫu giấy có dòng ô li.  - GV hướng dẫn HS: Viết đoạn văn trên mẩu giấy nhỏ, dán vào tờ giấy A4, sau đó trang trí bằng tranh, ảnh, vẽ cắt dán, tô màu.  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  **a. Mục tiêu:** Viết đoạn văn giới thiệu một Khu rừng vủi vẻ có cây xanh và các loài vật sống thân thiện; cắt dán tranh, ảnh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu bài tập: Viết đoạn văn giới thiệu một Khu rừng vui vẻ có cây xanh và các loai vật sống thân thiện.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại các gợi ý viết đoạn văn.  - GV giới thiệu 1 sản phẩm của HS năm trước: *Đây là bức tranh tôi vẽ một khu rừng vui vẻ. Cây cối trong rừng rất xanh tươi. Trong rừng có sư tử, hổ, báo, gấu, thỏ, sóc,... Chúng sống rất hoà thuận và chăm chỉ làm việc. Có một chú sóc lông đỏ nhảy nhót trên cây. Một con thỏ trắng sống trong hang dưới gốc cây. Tôi thích con thỏ nhất vì nó hiền lành, đáng yêu.*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ; sửa lời cho một vài HS để các em có thể viết lại.  \*Vẽ, cắt dán tranh, ảnh  - GV yêu cầu HS vẽ minh hoạ cho đoạn văn đã gắn trên giấy A4. GV khuyến khích HS thoải mái tưởng tượng, sáng tạo để vẽ hoặc cắt dán được bức tranh vui.  - GV khen ngợi nếu có HS vẽ bên bìa rừng 1 ô tô nhỏ và nói đó là ô tô chờ đón vua sư tử.  **Hoạt động 3: Trưng bày, giới thiệu và bình chọn sản phẩm (Bài tập 3)**  **a. Mục tiêu:** HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu sản phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu các tổ, nhóm trưng bày sản phẩm, chọn vài sản phẩm sẽ thi với các tổ, nhóm khác. GV giúp HS gắn các sản phẩm lên bảng lớp, lên tường như Phòng tranh.  - GV hướng dẫn những HS có sản phẩm (đã qua vòng sơ khảo), lần lượt giới thiệu sản phẩm (đọc đoạn văn, chỉ hình minh hoạ). GV khen ngợi những HS giới thiệu sản phẩm to, rõ, tự nhiên như một MC nhỏ. Cả lớp vỗ tay sau mỗi lần giới thiệu của 1 HS.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn. Sản phẩm được đánh giá cao là sản phẩm được nhiều HS giơ tay hoăc vỗ tay nhiệt liệt. GV gắn sản phẩm được bình chọn lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. Những HS khác gắn sản phẩm vào VBT để lưu giữ.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc gợi ý.  - HS chú ý lắng nghe sản phẩm GV giới thiệu.  - HS viết đoạn văn.  - HS vẽ tranh minh họa.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS bình chọn sản phẩm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 260 Tự đánh giá**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều đã biết, đã làm được sau Bài 25, Bài 26.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho. Trung thực trong đánh giá.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Chúng ta sẽ đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều đã biết, đã làm được sau Bài 25, Bài 26.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: HS tự đánh giá bảng tổng kết và tự đánh giá**  **a. Mục tiêu: HS đánh giá, tổng kết sau Bài 25, Bài 26.**  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đánh dấu (v) tự đánh giá trong Vở bài tập những việc mình đã biết, những gì đã làm.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV giới thiệu một số bảng tự đánh giá của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới | - HS tự đánh giá.  - HS quan sát, lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 130 Các số có ba chữ số (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được việc phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị (345 gồm 3 trăm, 4 chục, 5 đơn vị)

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học *(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: các tấm 1 trăm khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 4ph | ***I. Hoạt động Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  - GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi ***Đố bạn***  + Nội dung chơi: TBHT yêu cầu các bạn lấy bảng con. Sau đó, TBHT đọc một số và các bạn viết số đó vào bảng con.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - GV kết nối với nội dung bài mới  - Cho HS quan sát tranh và thảo luận theo câu hỏi:  *?. Bức tranh vẽ gì?*  *?. Hai bạn trong tranh đang làm gì? Vẽ gì?*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài, ghi tên bài. | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi  - HS chia sẻ câu trả lời  - HS nhận xét  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | |
| **10ph** | **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1. Hình thành các số có ba chữ số**  *Mục tiêu: nhận biết được các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng; nhận biết số có ba chữ số gồm trăm, chục, đơn vị*  \* GV hướng dẫn HS thao tác chuẩn bị  - Chuẩn bị khối lập phương (GV gắn trên bảng)  ?. Có bao nhiêu khối lập phương?  - GV yêu cầu HS đọc và viết số | - Lấy 345 khối lập phương đặt trước mặt  - Có 345 khối lập phương  - HS nêu:  Đọc: Ba trăm bốn mươi lắm  Viết: 345 | |
| \*GV đặt câu hỏi để HS trả lời:  *?. Có mấy tấm 1 trăm khối lập phương?*  *?. Có mấy thanh lập phương chục?*  *?. Có mấy khối lập phương rời?*  - GV nhận xét: *Như vậy, trong số 345, số 3 cho ta biết có 3 trăm khối lập phương, số 4 cho ta biết có 4 chục khối lập phương và số 5 cho ta biết có 5 khối lập phương rời. Ta có thể viết vào bảng trăm, chục, đơn vị tương ứng như sau:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 3 | 4 | 5 |   *?. Số 345 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?* | *- 1 tấm 1 trăm*  *- 4 thanh chục*  *- 5 khối lập phương rời*  - HS lắng nghe  *- Số 345 gồm 3 trăm, 4 chục, 5 đơn vị.* | |
| 20ph | **III. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số?**  *Mục tiêu: nhận biết các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng; nhận biết số có ba chữ số gồm trăm, chục, đơn vị*  - GV giao nhiệm vụ  - YC: HS tự thực hành bài tập  - TBHT điều hành chia sẻ  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Tổ chức cho HS nhận xét bài làm  - GV nhận xét chung | - HS nhận nhiệm vụ  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài  - HS làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Trăm | Chục | Đơn vị | | 263 | 2 | 6 | 3 | | 620 | 6 | 2 | 0 |   - HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **Bài 2: Thực hiện theo mẫu**  *Mục tiêu: nhận biết các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng; nhận biết số có ba chữ số gồm trăm, chục, đơn vị*  *?. Bài tập yêu cầu gì?*  - Đưa ra hình biểu diễn để học sinh quan sát. Sau đó yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm.  - Yêu cầu chia sẻ kết quả  \*Trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - GV treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua lên thực hiện hoàn thành bảng. Đội nào đúng và xong trước sẽ thắng cuộc.  - Yêu cầu HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | *?. Thực hiện theo mẫu*  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - HS chia sẻ kết quả: đại diện 2 nhóm lên bảng thực hiện.  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng GV làm ban giám khảo  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **Bài 3: Nói (theo mẫu)**  *Mục tiêu: Phân tích số có ba chữ số thành trăm, chục, đơn vị*  - GV giao nhiệm vụ  - YC: HS tự thực hành bài tập  - TBHT điều hành chia sẻ  - Yêu cầu một vài nhóm lên bảng chia sẻ kết quả  - Tổ chức cho HS nhận xét bài làm  - GV nhận xét chung | - HS nhận nhiệm vụ  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ  ?. Số 127 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  (*127 gồm 1 trăm, 2 chục, 7 đơn vị)*  ?. Số 360 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  (*360 gồm 3 trăm, 6 chục, 0 đơn vị)*  ?. Số 802 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  (*802 gồm 8 trăm, 0 chục, 2 đơn vị)*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **5ph** | **IV. Hoạt động Vận dụng: Chọn chữ từ đáp án đúng**  *Mục tiêu: nhận biết số có ba chữ số từ trăm, chục, đơn vị*  - Gọi HS đọc đề toán  - Cho HS xem tranh (như sách giáo khoa)  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp: cách làm và câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi theo dự kiến nội dung câu hỏi  *?. Bài toán cho biết gì?*  *?. Bài toán hỏi gì?*  *?. Vậy muốn biết hộ gia đình đó nuôi được tất cả số con gà, vịt, ngỗng ta làm thế nào?*  - Trao đổi, đưa câu trả lời: *3 trăm, 9 chục, 8 đơn vị. Vậy có 398 con. Chọn đáp án B.*  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| 1ph | **V. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 78 Trang trí khung ảnh gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thể hiện tình yêu gia đình thông qua việc tự làm khung ảnh gia đình.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Biết quy trì, cách làm một khung ảnh về gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Bút màu, bút dạ, bìa cứng đủ màu, giấy màu, keo hồ dán, băng dính, các đồ dùng trang trí khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trang trí khung ảnh gia đình.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia nhiệt tình vào hoạt động trang trí khung ảnh gia đình.  **b.Cách tiến hành:**  - GV phổ biến yêu cầu: HS sử dụng những đồ dùng gia đình đã chuẩn bị để làm khung ảnh gia đình.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  - GV yêu cầu HS dành thời gian suy nghĩ và lên ý tưởng làm khung ảnh gia đình. GV khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS thực hiện làm khung ảnh gia đình theo ý tưởng của mình.  - GV quan sát, hỗ trợ HS nếu HS còn lúng túng.  - Sau khi hoàn thành, HS giới thiệu khung ảnh đã làm với các bạn và chia sẻ được ý tưởng thực hiện khung ảnh của gia đình.  - GV hướng dẫn HS đưa ảnh gia đình vào khung đã làm và đặt vào vị trí yêu thích.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương HS | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lên ý tưởng làm khung ảnh.  - HS thực hiện làm khung ảnh.  - HS trình bày sản phẩm.  - HS đưa ảnh gia đình vào khung đã làm và đặt vào vị trí yêu thích. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Dự bị đội viên**

**Tiết Nhận biết được ít nhất 10 biển báo giáo thông**